

Bản án số 267/2017/HSPT
Ngày 08 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Duy Tuấn
2. Ông Y Phi KBuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 242/2017/HSPT ngày 27/7/2017, đối với bị cáo Lê Thanh D. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 118/2017/HSST ngày 26/6/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Thanh D; tên gọi khác: B; sinh ngày: 30/10/1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: G, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Thanh C và bà Trần Thị Ngọc D1; hiện trú tại: G, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án số 337/2015/HSST ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 02/01/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/3/2017. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/3/2017, Lê Thanh D đi đến quán Internet CL, tại địa chỉ: N, phường TT, thành phố B, ngồi chơi với mục đích chờ người dân để xe mô tô trước quán, sơ hở không trông coi sẽ trộm cắp. Đến khoảng 18

giờ 30 phút cùng ngày khi đi ra trước quán Internet, Lê Thanh D thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen bạc, biển số 47B1–050.05, quan sát xung quanh thấy không có ai nên D đã dùng chìa khóa ghi chữ Honda chuẩn bị sẵn từ trước, cho vào ổ mở khóa cổ xe, dắt xe ra khỏi quán, sau đó nổ máy nhanh chóng tẩu thoát.

Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô hiệu Air Blade nói trên, D đã sử dụng xe làm phương tiện đi lại và trộm cắp tài sản. Để tránh bị phát hiện D đã thay biển số giả 47K1–8666, D khai nhặt được tại đường C, phường TL, thành phố B vào chiếc xe nói trên, để sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Đến Khoảng 16 giờ ngày 19/3/2017, D điều khiển xe mô tô biển số 47K1–8666, đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thu T; trú tại: N, Phường TT, thành phố B. D quan sát thấy nhà chị T đóng cửa không có ai trông coi, nên D nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị T để trộm cắp tài sản. D trèo tường bên hông vào trong sân nhà chị T, D lấy 01 thanh sắt mang theo sẵn cạy phá cửa sổ rồi trèo vào bên trong. Khi vào được trong nhà, D đi vào phòng ngủ đầu tiên ngay cạnh phòng khách, thì thấy có một chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 4S màu trắng đang cắm sạc để trên bàn trong phòng. D lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi áo khoác rồi tiếp tục lục lọi tìm kiếm tài sản. Khi đi qua phòng ngủ số 2 thấy một tủ nhựa có nhiều ngăn kéo, D mở ra và thấy bên trong có một chiếc điện thoại di động hiệu Sodaz màu xám bạc, một cục sạc pin điện thoại dự phòng hiệu Xmobile màu trắng. D lấy chiếc điện thoại di động và cục sạc nói trên bỏ vào túi áo khoác. D tiếp tục đi qua phòng ngủ tiếp theo lục và lấy được một chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Longines để trong tủ quần áo, một cục sạc điện thoại dự phòng hiệu Xmobile model XRO2 màu trắng để trong hộc bàn. Sau khi lấy được số tài sản trên, D quay lại phòng ngủ đầu tiên thì thấy có một bức tượng Đô Rê Mon làm bằng thạch cao dùng cất tiền tiết kiệm. D đập bức tượng nói trên ra và lấy được số tiền 370.000 đồng cất giấu trong người. D chuẩn bị ra ngoài tẩu thoát thì bị chị T phát hiện, tri hô bắt quả tang D cùng toàn bộ tang vật giao cho Cơ quan Công an xử lý.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột còn thu giữ 01 xe mô tô gắn biển số 47K1–8666 và 01 biển số 47B1–050.05 để trong cốp xe; 01 cây sắt dài 45cm, đường kính 1,5cm và 01 chìa khóa màu đen có ghi chữ HONDA để phục vụ công tác điều tra.

Tại kết luận giám định số: 207/PC54 ngày 07/4/2017 của Phòng PC54 Công an tỉnh Đắk Lắk, xác định số khung, số máy xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển số 47B1-050.05 không thay đổi, biển số 47K1–8666 là biển số giả.

Tại kết luận định giá tài sản số: 108/KLĐG ngày 20/4/2017 kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu đen bạc, biển số 47B1–050.05, có trị giá 19.000.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 4S màu trắng, trị giá: 1.400.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu SODAZ màu bạc, trị giá: 150.000 đồng;

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Longines mặt màu trắng, dây da màu đen, trị giá: 200.000 đồng;
 - 01 cục sạc dự phòng hiệu Xmobile màu trắng, trị giá: 30.000 đồng;
 - 01 cục sạc dự phòng hiệu Xmobile model XRO2, trị giá: 30.000 đồng.
- Tổng giá trị tài sản là: 20.810.000đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 118/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm g, p Khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt: Lê Thanh D 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/3/2017.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/6/2017, bị cáo D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu trên, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo đối với bản án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, đối với hành vi phạm tội của bị cáo, khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo D về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 02 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là thỏa đáng. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 118/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm g, p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS; xử phạt bị cáo Lê Thanh D 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/3/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử 02 năm tù đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ, giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp là 20.810.000 đồng, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đây làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS: “tái phạm” và “phạm tội nhiều lần”. Trong quá trình xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được. Vì vậy, cần giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, nên bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh D – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 118/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng Khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm g, p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh D 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/3/2017.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh D phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Phụng

